TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27**/2019/HS-ST
Ngày: 01/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Hoàng Ngiệp;

Ông Huỳnh Thanh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Chúc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Nguyễn Thiết Bảnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Chí L; giới tính: Nam; sinh năm: 1997 tại A – An Giang; nơi cư trú: ấp T, thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Cha: Nguyễn Văn L; Mẹ: Huỳnh Thị H; Vợ: Nguyễn Thị Thùy D;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2019 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà **Nguyễn Thị R**, sinh năm 1963, cư trú: Ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Nguyễn Mạnh T**, sinh năm 1985, nơi cư trú: Tổ 24, ấp V, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người làm chứng:

Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1959, cư trú: Ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Bà **Nguyễn Thị Q**, sinh năm 1969, cư trú: Ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Bà **Trần Thị N (T)**, sinh năm 1994, cư trú: Ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/4/2019, Nguyễn Văn Chí L điều khiển xe mô tô BKS 39F3 – 5972 đến khu vực gần nhà bà Nguyễn Thị R (ấp A, xã K, huyện A) để làm công việc. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, phát hiện nhà bà R không có người trông coi, nên L nảy sinh ý định vào tìm tài sản lấy trộm. Theo đó, L đã lén lút lẻn vào nhà lấy 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab S màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Win, 01 đồng hồ đeo tay kiểu nữ hiệu NEOS và 01 quạt gió màu trắng hồng thì bị ông Nguyễn Văn T phát hiện trình báo Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Ngoài ra, Nguyễn Văn Chí L khai nhận vào ngày 21/4/2019 đã lén lút đột nhập vào nhà R lấy trộm 3.700.000 đồng.

Căn cứ Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 19/KL-ĐGTTHS ngày 02/5/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A, tỉnh An Giang, xác định:

01 (một) máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab S-J705, màu trắng, đã qua sử dụng, trị giá: 3.000.000 đồng;

01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy WIN GT- 18552, màu trắng, đã qua sử dụng, trị giá: 700.000 đồng;

01 (một) đồng hồ đeo tay kiểu nữ mặt màu đen, dây màu trắng, nhãn hiệu NEOS, đã qua sử dụng, trị giá: 100.000 đồng;

01 (một) quạt gió mini màu trắng hồng, đã qua sử dụng, trị giá: 30.000 đồng;

Tổng giá trị định giá: 3.830.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu sơn trắng nâu, biển kiểm soát 39F3 - 5972, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra thực tế bên trong.

Bị hại bà Nguyễn Thị R khai phù hợp nội dung vụ án. Hiện bà R đã nhận lại số tiền và tài sản bị mất trộm, qua sự việc bà không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Q, bà Trần Thị N (T) trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Mạnh T trình bày: xe môtô BKS 39F3 – 5972 do anh đứng tên chủ sở hữu. Tháng 5/2016, anh bán lại xe mô tô trên cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 5.500.000 đồng nhưng không làm thủ tục sang tên. Qua sự việc anh không có yêu cầu gì.

Cáo trạng số: 30/CT-VKS.HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Văn Chí L phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo L phạm tội "Trộm cắp tài sản", áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự, xử phạt bị cáo L từ 09 tháng đến 12 tháng thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 27/4/2019).

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét tính chất vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi lén lút lẻn vào nhà lấy trộm 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab S màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Win, 01 đồng hồ đeo tay kiểu nữ hiệu NEOS và 01 quạt gió màu trắng hồng, mục đích chiếm đoạt để tiêu xài cá nhân. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 27/4/2019 của Công an xã K, phù hợp lời khai người bị hại, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án. Bên cạnh đó, vào ngày 21/4/2019 bị cáo còn thực hiện hành vi đã lén lút đột nhập vào nhà R lấy số tiền 3.700.000 đồng.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, lợi dụng sự thiếu cảnh giác của người khác trong việc quản lí tài sản, bị cáo cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Rơ với tổng giá trị là 7.530.000 đ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Cáo trạng truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm

tội trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng tội danh và hình phạt.

[6] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang dư luận, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Đồng thời, bị cáo đã 02 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà R với giá trị tài sản chiếm đoạt mỗi lần trên 2.000.000đ, đây được xem là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Xét về nhân thân, mức hình phạt: Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo tự nguyện sữa chữa, bồi thường thiệt hại và khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; bị cáo là thành phần lao động nghèo, làm thuê, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo còn có thể chịu hành phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, nhưng xét hoàn cảnh gia đình bị cáo đang khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Xử lý vật chứng: Tài sản đã được thu hồi và trao trả cho bị hại ở giai đoạn điều tra nên không xem xét giải quyết. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 39F3 – 5972 bị cáo sử dụng là phương tiện trong gia đình, bị cáo không sử dụng phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, nên tuyên trả cho bị cáo L.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Chí L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Chí L 09 (chín) tháng; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/4/2019 (ngày hai mươi bảy tháng tư năm hai nghìn không trăm mười chín).

Về xử lí vật chứng: giao trả cho Nguyễn Văn Chí L 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu sơn trắng nâu, biển kiểm soát 39F3 - 5972, đã qua sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/7/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A với Chi cục Thu hành án dân sự huyện A, tỉnh An Giang).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Chí L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/8/2019), bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm; riêng thời hạn kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận tống đạt bản án hoặc ngày bản án niêm yết tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đương sự cư trú.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:
- VKSND huyện A (02);
- Tòa án nhân dân tỉnh (01);
- Sở Tư pháp (01);
- Nhà Tạm giữ (01);
- Thi hành án DS huyện (01);
- Bộ phận THAHS Tòa án (01);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (01);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án (01);
- Lưu văn phòng (01).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thuận Lợi